TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **327** /2025/HS-ST
Ngày: 31/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Công Hách**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Lung

Bà Nguyễn Thị Cờ

- Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Ngọc Long – Thư ký TAND Khu vực A – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực A - Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 289/2025/HSST ngày 09/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2025/HSST-QĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025 đối với:

- Bị cáo:

Nguyễn Trường S; Sinh năm 1983; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Số C A Tập thể K, phường K, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: P113B A7 Tập thể Khương Thượng, phường K, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị S1; Có con là Nguyễn Gia H, sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: 03 tiền án:

+ Tại bản án 593/HSST ngày 05/11/2012, Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 25 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị can ra trại ngày 03/4/2014, đã nộp án phí ngày 06/5/2014 (chưa xóa).

+ Tại bản án 48/HSST ngày 01/02/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt xử phạt 8 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy, phạm tội vào tháng 4/2015. Bị can ra trại ngày 29/4/2021, đã nộp án phí ngày 15/6/2016 (chưa xóa).

+ Tại bản án 208/HSST ngày 26/7/2022, Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị can ra trại ngày 07/02/2024, đã nộp án phí ngày 26/7/2022 (chưa xóa).

Danh chỉ bản số 000003884 do Công an phường L, thành phố H lập ngày 27/8/2025; Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 16/8/2025; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Trần Văn X, sinh năm 2005

Nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã K, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Số H ngách B ngõ E đường L, phường L, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Khoảng 18h30 phút ngày 13/8/2025, anh Trần Văn X (Sinh năm: 2005; trú tại: Số H ngách B ngõ E đường L, phường L, Hà Nội) đi làm về, để chiếc xe máy Honda Wave A màu đen BKS: 29AT-022.79, số máy: JA70E0362395; số khung: RLHJA393XRY631711 tại tầng 1 nhà số H ngách B ngõ E đường L, phường L, thành phố Hà Nội và lên phòng đi ngủ. Khoảng 10h00 ngày 14/8/2025, anh X xuống tầng 1 lấy xe máy đi làm thì không thấy xe máy đâu. Sau khi tìm kiếm xung quanh khu nhà không thấy thì anh X xác định đã bị mất trộm xe máy nên đến Công an phường L trình báo sự việc trên.

Qua quá trình rà soát đối tượng và xe máy trên địa bàn, khoảng 21h00 ngày 15/8/2025, tại bãi xe trường Đại học X, tổ công tác phát hiện các đối tượng Nguyễn Trường S, Đinh Nhã P (Sinh năm: 1987; HKTT: Số B ngõ A V, phường H, Hà Nội) và Nguyễn Thị Xuân T (Sinh Năm: 1973; HKTT: 2 C, phường H, Hà Nội) có biểu hiện nghi vấn. Trong đó, P đang dắt xe máy Honda Wave A màu đen BKS: 29AT-022.79 ra khỏi bãi xe. Khi tổ công tác tiến hành kiểm tra, P khai nhận chiếc xe máy trên là do Nguyễn Trường S nhờ P đi lấy hộ và S đang đứng ở phía ngoài khu vực bãi xe. S khai nhận là người đã nhờ P vào bãi xe lấy chiếc xe máy Honda Wave A màu đen BKS: 29AT-022.79 mang về để bán và đã tự nguyện giao nộp 01 tay công kim loại, 01 tô vít kim loại, 04 đầu vam kim loại. T khai nhận được P nhờ chở đến bãi xe Trường Đại học X để lấy xe máy, ngoài ra T không biết gì hết. Tổ công tác đã chuyển tang vật và tiến hành yêu cầu S, P, T về cơ quan công an để làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe máy Honda Wave A màu đen BKS: 29AT-022.79, số máy: JA70E0362395; số khung: RLHJA393XRY631711 đeo BKS: 29AT-022.79 (tạm giữ của Đinh Nhã P).

- 01 tay công kim loại dài 12 cm; 01 tô vít kim loại dài 13cm; 04 đầu vam kim loại đầu nhọn trong đó 03 (ba) đầu vam dài khoảng 10cm, 01 (một) đầu vam dài khoảng 7 cm (tạm giữ của Nguyễn Trường S).

- 01 chiếc điện thoại XIAOMI màu đen đã qua sử dụng (tạm giữ của Nguyễn Trường S).

Quá trình điều tra xác định như sau:

Qua mối quan hệ xã hội, Nguyễn Trường S quen đối tượng tên C1 và H (không rõ nhân thân, lai lịch), sau này tại cơ quan công an S biết H tên thật là Vương Minh H (Sinh năm: 1989; trú tại: 70 Ngõ Q, B, H), sử dụng số điện thoại 03x6.xxx.x02,

03x3.xxx.xx8, C1 sử dụng số điện thoại 08x6.xxx.xx6. Qua nói chuyện, S biết C1, H buôn bán xe máy trộm cắp. Khoảng 02h00 ngày 14/8/2025, C1 gọi điện cho S bảo mới trộm cắp được chiếc xe Wave màu đen đời 2024, hỏi S có mua không thì S đồng ý, thỏa thuận giá mua là 6.000.000 đồng, mục đích bán lại cho người khác giá cao hơn để kiếm lời. Khoảng 03h00 cùng ngày, qua gọi điện thoại, C1 bảo S xe đang gửi trong bãi xe của Trường Đại Học Xi (địa chỉ: số 01 T, phường K, H), vé xe để trong cốp xe, xe không có chìa khóa, không khóa cổ và cốp, hẹn S đi ra đầu ngõ 107 L trả tiền. Khoảng 05h00, S ra điểm hẹn gặp C1, tại đây S thấy C1 đi cùng với H, S không hỏi nhưng đoán C1 và H chính là người trực tiếp trộm cắp chiếc xe mấy trên. Sau đó, S trả cho C1 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) rồi đi về. Khoảng 20h00 ngày 15/8/2025, S nhờ Đinh Nhã P (là vợ chưa đăng ký kết hôn của S) đến bãi xe Trường Đại học X lấy xe máy Wave A màu đen BKS: 29AT-022.79, S nói với P là có việc bận, bảo P đến lấy xe trước để kịp giao cho khách, có gì S sẽ liên lạc lại sau. Do S buôn bán xe máy cũ và thường nhờ P đi lấy xe của khách nên P không nghi ngờ, không hỏi nguồn gốc của xe và không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Sau đó P gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Xuân T (là người giúp việc cho gia đình P) bảo đến nhà chở P đi, T không hỏi P và không biết P đi lấy xe của ai, không biết xe máy Wave A màu đen đeo BKS: 29AT-022.79 là tài sản trộm cắp. Khi đến bãi để xe Trường Đại học X, P đi vào trong bãi để lấy xe, còn T đứng phía ngoài bãi xe chờ. T đang đứng đợi P thì thấy S đi đến. Lúc này, S mang theo các dụng cụ gồm: Tô vít, tay công, 04 đầu vam làm bằng kim loại cất giấu trong túi quần đang mặc do S tự chế tạo để sử dụng đấu điện xe máy khi xe máy không nổ được. Khi P vào dắt xe máy ra khỏi bãi xe và trả vé xe đi ra bên ngoài bãi thì bị cơ quan công an kiểm tra.

Tại cơ quan công an Nguyễn Trường S đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đã nêu trên.

Kiểm tra xe máy tang vật và người đối với Đinh Nhã P, Nguyễn Thị Xuân T không phát hiện được gì.

Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI màu đen của Sinh phát hiện các cuộc gọi với số thuê bao 0866.039.126 lưu tên danh bạ "Đằng Ấy" (số thuê bao của đối tượng C1) liên quan đến vụ việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1347/KL-HĐĐGTS ngày 10/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thành phố H kết luận: chiếc xe máy Honda Wave màu đen BKS:29AT-022.79, số khung: RLHJA393XRY631711, số máy: JA70E0362395; có giá trị tại thời điểm ngày 14/8/2025 là 14.833.333 đồng.

Đối với Đinh Nhã P và Nguyễn Xuân T, do không biết chiếc xe máy S nhờ lấy hộ là xe do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với các đối tượng C1 và Vương Minh H, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ thuê bao số điện thoại 03x6.xxx.x02, 03x3.xxx.xx8 (các số thuê bao H sử dụng) mang tên bà Văn Thị M (Sinh năm: 1959; trú tại: 70 Ngõ Q, B, H). Bà

M là mẹ đẻ của H, hiện nay công an phường chưa xác định được gia đình bà M ở đâu. Ngày 10/10/2025, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm người đối với Vương Minh H theo quy định nhưng đến nay chưa có kết quả. Đồng thời, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh số thuê bao 08x6.xxx.xx6 là số thuê bao C1 sử dụng, xác định: Chủ thuê bao trên là chị Thạch Thị K (Sinh năm: 1968; trú tại: Ấp R, C, K, V) là người dân tộc Khmer hiện nay đang sử dụng số điện thoại 03x6.xxx.xx5, từ trước đến nay chị Khuôn không đăng ký và sử dụng số điện thoại 08x6.xxx.xx6, chị Khuôn không cung cấp thông tin cá nhân cho ai để đăng ký số điện thoại trên. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để tiếp tục xác minh làm rõ. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự số 49952 ngày 07/11/2025 về tội Trộm cắp tài sản xảy ra tại số 8 ngách 2 ngõ 594 Đường L, Phường L, H để tiếp tục điều tra, xác minh theo quy định.

Đối với tang vật của vụ án là 01 xe máy Honda Wave A màu đen BKS: 29AT-022.79, số máy: JA70E0362395; số khung: RLHJA393XRY631711. Qua xác minh xác định chủ sở hữu chiếc xe máy trên là anh Trần Văn X và là bị hại trong vụ án. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả xe máy trên cho anh X theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 08/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A – Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường S về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A – Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S từ 38 tháng đến 42 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý tang vật: Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 tay công kim loại dài 12 cm; 01 tô vít kim loại dài 13cm; 04 đầu vam kim loại đầu nhọn trong đó 03 đầu vam dài khoảng 10cm, 01 đầu vam dài khoảng 7 cm.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xem xét được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trường S khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với kết quả điều tra và vật chứng thu giữ được của vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21h00 ngày 15/8/2025, tại bãi xe trường Đại học X, số A T, phường K, Hà Nội, Nguyễn Trường S biết rõ tài sản do trộm cắp mà có nhưng đã có hành vi tiêu thụ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave A màu đen BKS: 29AT-022.79, số khung: RLHJA393XRY631711, số máy: JA70E0362395 trị giá 14.833.333 đồng của anh Trần Văn X đã bị trộm cắp trước đó vào ngày 13/8/2025 tại số H ngách B ngõ E Đường L, Phường L, H. Chiếc xe máy trên S mua lại từ các đối tượng C1, Vũ Minh H1 với giá 6.000.000 đồng để bán kiếm lời, khi đang chờ lấy xe thì bị cơ quan công án phát hiện, kiểm tra bắt giữ cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trường S đủ căn cứ cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tội danh và khung hình phạt của bị cáo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A – Hà Nội đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Về trách nhiệm hình sự và hình phạt: Bị cáo biết rõ chiếc xe máy là tài sản do C1 và Vương Minh H thực hiện hành vi trộm cắp mà có. Tuy nhiên, vì mục đích bán lại cho người khác với giá cao hơn để thu lợi bất chính thông qua chênh lệch giá, bị cáo vẫn cố ý tiếp nhận tài sản phạm pháp này. Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, mà còn gián tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Trị giá tài sản là chiếc xe máy nói trên mặc dù không lớn nhưng xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, có 03 tiền án chưa được xoá án tích và lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm chứng tỏ bị cáo là người liều lĩnh, coi thường pháp luật. Bị cáo đã nhiều lần được pháp luật giáo dục, cải tạo nhưng không thay đổi. Do vậy, việc áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 tay công kim loại; 01 tô vít kim loại đã qua sử dụng; 04 đầu vam kim loại

- Tịch thu sung quỹ 01 chiếc điện thoại XIAOMI màu đen, đã qua sử dụng do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Trường S** phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 323; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt **Nguyễn Trường S 03 (Ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2025.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 tay công kim loại; 01 tô vít kim loại đã qua sử dụng; 04 đầu vam kim loại

- Tịch thu sung quỹ 01 chiếc điện thoại XIAOMI màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra nội dung và chất lượng bên trong. Các vật chứng nêu trên đang lưu tại Phòng Thi Hành án Dân sự Khu vực A – Hà Nội. Theo biên bản giao nhận vật chứng số 130 ngày 30/12/2025

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực A – Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực A – Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Công Hách